

QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ ĐỐI VỚI ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ PHONG THỦY

Giám đốc Cao cấp Quản lý hệ thống Văn bản nội bộ

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Head of Internal Document Management

Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)

Email: phongthuy29@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/6/2026

Ngày sửa bài: 22/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 8/7/2026

Tóm tắt:

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành nền tảng công nghệ quan trọng trong quá trình chuyển đổi số của ngành ngân hàng. Trên cơ sở phân tích Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, các dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu, bài viết đánh giá tác động của khung pháp lý mới đối với hoạt động ngân hàng thương mại, đồng thời đề xuất định hướng xây dựng mô hình quản trị AI phù hợp cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các ứng dụng AI trong lĩnh vực tín dụng, phòng chống rửa tiền và giao dịch tài chính tự động có khả năng được xác định là hệ thống AI rủi ro cao và cần được áp dụng cơ chế kiểm soát đặc biệt nhằm bảo đảm cân bằng giữa đổi mới sáng tạo và quản trị rủi ro.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, ngân hàng thương mại, quản trị AI, rủi ro pháp lý, chuyển đổi số

Legal risk governance for artificial intelligence applications in Vietnamese commercial banks

Abstract:

Artificial intelligence (AI) is becoming an important technological foundation for digital transformation in the banking sector. Its application in credit scoring, loan approval, fraud prevention, risk management, and customer service improves operational efficiency and customer experience. However, AI deployment also creates legal risks involving personal data protection, accountability, algorithmic transparency, and liability for damages. Based on an analysis of Vietnam's 2025 Law on Artificial Intelligence, draft implementing regulations, and relevant data legislation, this study assesses the implications of the new legal framework for commercial banks and proposes an appropriate AI governance model for Vietnamese credit institutions. The findings indicate that AI applications in credit, anti-money laundering, and automated financial transactions may be classified as high-risk systems requiring special controls to balance innovation with effective risk governance.

Keywords: artificial intelligence, commercial banks, AI governance, legal risks, digital transformation

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, trí tuệ nhân tạo đã trở thành một trong những công nghệ có tốc độ phát triển nhanh nhất và tạo ra tác động sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. Đối với ngành ngân hàng, AI không chỉ hỗ trợ tự động hóa quy trình nghiệp vụ mà còn tham gia trực tiếp vào hoạt động phân tích dữ liệu, đánh giá hành vi khách hàng, chấm điểm tín dụng, phát hiện gian lận và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng. Việc ứng dụng AI đang trở thành một trong những nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh của các ngân hàng trong kỷ nguyên số.

Tuy nhiên, khi AI ngày càng tham gia sâu vào quá trình ra quyết định, các rủi ro pháp lý cũng gia tăng tương ứng. Các quyết định được tạo ra bởi hệ thống AI có thể tác động trực tiếp đến quyền tiếp cận tín dụng, quyền sở hữu tài sản, quyền riêng tư và các lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Điều này làm xuất hiện hàng loạt vấn đề mới liên quan đến trách nhiệm giải trình, tính minh bạch của thuật toán, quản trị dữ liệu và xác định trách nhiệm pháp lý khi xảy ra thiệt hại.

Tại Việt Nam, Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 đã thiết lập khuôn khổ pháp lý đầu tiên điều chỉnh toàn diện hoạt động phát triển, cung cấp và sử dụng AI. Luật áp dụng phương pháp quản lý dựa trên mức độ rủi ro của hệ thống AI và đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với các tổ chức triển khai AI, trong đó có các ngân hàng thương mại.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu quốc tế về AI Governance trong lĩnh vực tài chính, các nghiên cứu chuyên sâu về tác động của Luật Trí tuệ nhân tạo Việt Nam đối với hoạt động ngân hàng thương mại hiện vẫn còn hạn chế. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết hướng tới.

Bài viết được thực hiện nhằm phân tích những yêu cầu pháp lý mới đối với hoạt động ứng dụng AI trong ngân hàng thương mại, đánh giá các rủi ro pháp lý chủ yếu và đề xuất các định hướng quản trị AI phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở lý thuyết quản trị công nghệ (Technology Governance), lý thuyết quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management) và khung quản trị AI (AI Governance Framework).

Theo cách tiếp cận quản trị công nghệ, các công nghệ có khả năng tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với xã hội cần được kiểm soát thông qua cơ chế quản trị phù hợp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực. AI được xem là một loại công nghệ có mức độ ảnh hưởng lớn đến quyền con người và các hoạt động kinh tế nên cần có cơ chế quản lý đặc thù.

Bên cạnh đó, lý thuyết quản trị rủi ro doanh nghiệp cho thấy, mọi loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của tổ chức đều phải được nhận diện, đánh giá và kiểm soát. Trong bối cảnh AI đang tác động ngày càng sâu vào hoạt động ngân hàng, rủi ro AI cần được xem là một bộ phận của hệ thống quản trị rủi ro tổng thể.

Trên thực tế, các tổ chức quốc tế như OECD, BIS và Liên minh châu Âu đều tiếp cận quản trị AI theo hướng quản lý dựa trên rủi ro và đề cao nguyên tắc “human oversight” nhằm bảo đảm con người luôn giữ vai trò kiểm soát cuối cùng đối với các quyết định quan trọng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, các dự thảo văn bản

hướng dẫn thi hành, dự thảo quy định của Ngân hàng Nhà nước về ứng dụng AI trong hoạt động ngân hàng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến AI Governance.

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh pháp luật và nghiên cứu trường hợp được sử dụng nhằm đánh giá tác động của khung pháp lý AI đối với hoạt động của ngân hàng thương mại.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Khung pháp lý về trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam và những tác động đối với ngành ngân hàng

Việc Quốc hội ban hành Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình hoàn thiện thể chế quản trị công nghệ tại Việt Nam. Lần đầu tiên, hoạt động nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo được điều chỉnh bởi một đạo luật chuyên ngành với cách tiếp cận quản lý dựa trên mức độ rủi ro của hệ thống.

Khác với nhiều quy định trước đây chỉ tập trung điều chỉnh dữ liệu hoặc hạ tầng công nghệ thông tin, Luật Trí tuệ nhân tạo tiếp cận hệ thống AI như một chỉnh thể bao gồm 3 thành phần cơ bản là hạ tầng vận hành, dữ liệu và mô hình AI. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với ngành ngân hàng bởi phần lớn các sản phẩm AI được phát triển dựa trên sự kết hợp đồng thời của dữ liệu khách hàng, nền tảng công nghệ và các thuật toán phân tích có độ phức tạp cao.

Một điểm tiến bộ của Luật là việc áp dụng nguyên tắc quản lý theo rủi ro thay vì quản lý theo loại công nghệ. Theo đó, trách nhiệm pháp lý không phụ thuộc vào việc hệ thống sử dụng học máy, học sâu hay mô hình ngôn ngữ lớn mà phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của hệ thống đối với quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân. Cách tiếp cận này tương đồng với xu hướng quản lý của Liên minh châu Âu trong AI Act và được đánh giá là phù hợp với tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ AI hiện nay.

Đối với lĩnh vực ngân hàng, sự thay đổi này dẫn đến việc các tổ chức tín dụng phải chuyển từ tư duy quản lý công nghệ sang tư duy quản trị rủi ro công nghệ. Nói cách khác, câu hỏi quan trọng không còn là ngân hàng đang sử dụng loại AI nào mà là AI đó có thể gây ra những tác động gì đối với khách hàng và hệ thống tài chính.

Ngoài ra, Luật Trí tuệ nhân tạo còn xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động AI, bao gồm nhà phát triển, nhà cung cấp, bên triển khai, người sử dụng và người bị ảnh hưởng. Trong hoạt động ngân hàng, phần lớn các tổ chức tín dụng sẽ đóng vai trò là bên triển khai hệ thống AI, đồng thời trong nhiều trường hợp còn là nhà phát triển đối với các mô hình nội bộ. Điều này đồng nghĩa với việc ngân hàng sẽ phải chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc phân loại rủi ro, giám sát vận hành, xử lý sự cố và giải trình đối với các quyết định được hỗ trợ bởi AI.

Như vậy, có thể thấy khung pháp lý mới không chỉ tạo cơ sở thúc đẩy đổi mới sáng tạo mà còn đặt ra yêu cầu cao hơn về quản trị, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đối với các tổ chức tín dụng.

3.2. Các ứng dụng AI có rủi ro cao trong hoạt động ngân hàng

Theo dự thảo hướng dẫn thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo và các đề xuất của Ngân hàng Nhà nước, nhiều ứng dụng AI trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng có khả năng được xếp vào nhóm hệ thống AI rủi ro cao.

Luật AI áp dụng mô hình quản lý dựa trên rủi ro gồm 3 nhóm.

Bảng 1. Phân loại rủi ro AI

Mức độ	Đặc điểm	Nghĩa vụ
Thấp	Ít tác động đến quyền con người	Tuân thủ pháp luật chung

Trung bình	Có khả năng gây nhầm lẫn hoặc thao túng	Gắn nhãn AI, minh bạch thông tin
Cao	Ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và tài sản	Đánh giá sự phù hợp, Human-in-the-loop, báo cáo cơ quan quản lý

Nguồn: Điều 9, Điều 10 Luật AI

Nghiên cứu cho thấy, 3 ứng dụng AI quan trọng trong ngân hàng thuộc nhóm rủi ro cao gồm:

Thứ nhất, hệ thống AI phục vụ chấm điểm tín dụng và cấp tín dụng tự động là nhóm ứng dụng có mức độ rủi ro đáng chú ý nhất. Trong môi trường ngân hàng số, AI có thể phân tích hàng nghìn biến số về hành vi khách hàng nhằm đánh giá khả năng trả nợ và đề xuất quyết định tín dụng trong thời gian rất ngắn. Tuy nhiên, khi kết quả đánh giá của AI trở thành căn cứ trực tiếp cho việc phê duyệt hoặc từ chối khoản vay mà không có sự xem xét độc lập của con người, nguy cơ ảnh hưởng đến quyền tiếp cận dịch vụ tài chính của khách hàng sẽ gia tăng đáng kể.

Thứ hai, các hệ thống AI phục vụ phòng chống gian lận và phòng chống rửa tiền cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý. Trong thực tiễn hoạt động, một quyết định phong tỏa tài khoản hoặc tạm dừng giao dịch được đưa ra không chính xác có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản, uy tín và hoạt động kinh doanh của khách hàng. Khi cơ chế đánh giá của AI thiếu tính minh bạch hoặc không có sự kiểm tra của con người, tranh chấp phát sinh là điều khó tránh khỏi.

Thứ ba, một nhóm ứng dụng khác đang nhận được nhiều sự quan tâm là các hệ thống AI tự động thực hiện giao dịch tài chính. Đây là những hệ thống có mức độ tự chủ cao và có khả năng tự tạo, xác nhận hoặc phê duyệt giao dịch mà không cần sự can thiệp thường xuyên của cán bộ ngân hàng. Trong trường hợp xảy ra lỗi mô hình hoặc tấn công mạng, những hệ thống này có thể tạo ra tổn thất tài chính rất lớn trong thời gian ngắn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn các ứng dụng AI mang lại giá trị kinh doanh cao nhất cho ngành ngân hàng cũng chính là các ứng dụng có nguy cơ bị phân loại vào nhóm rủi ro cao nhất. Điều này đặt ra yêu cầu cân bằng giữa mục tiêu đổi mới sáng tạo và yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng.

3.3. Các rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình triển khai AI tại ngân hàng thương mại

Phân tích khung pháp lý hiện hành cho thấy các ngân hàng thương mại đang phải đối mặt với 4 nhóm rủi ro pháp lý chủ yếu khi triển khai AI.

Thứ nhất là rủi ro liên quan đến dữ liệu cá nhân. AI hoạt động hiệu quả khi được huấn luyện bằng khối lượng dữ liệu lớn và đa dạng. Tuy nhiên, phần lớn dữ liệu có giá trị nhất trong lĩnh vực ngân hàng đều là dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu tài chính nhạy cảm. Việc sử dụng các dữ liệu này cho mục đích huấn luyện AI nếu không có căn cứ pháp lý phù hợp hoặc vượt quá phạm vi đồng ý của khách hàng có thể dẫn đến vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thứ hai là rủi ro về tính minh bạch và khả năng giải trình. Đặc điểm phổ biến của nhiều mô hình AI hiện đại là tính phức tạp cao, khiến ngay cả những người phát triển hệ thống cũng khó có thể giải thích đầy đủ cơ chế đưa ra kết quả. Trong lĩnh vực ngân hàng, việc không thể giải thích lý do khách hàng bị từ chối cấp tín dụng hoặc bị hạn chế giao dịch có thể làm phát sinh khiếu nại và tranh chấp pháp lý.

Thứ ba là rủi ro liên quan đến thiên lệch thuật toán. Nếu dữ liệu huấn luyện không đầy đủ hoặc chứa các yếu tố sai lệch, AI có thể đưa ra các quyết định ảnh hưởng bất lợi đối với một số nhóm khách hàng nhất định. Đây là vấn đề đã được nhiều quốc gia quan tâm bởi nó liên quan trực tiếp đến nguyên tắc công bằng và không phân biệt đối xử trong cung cấp dịch vụ tài chính.

Thứ tư là rủi ro về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Điểm đáng chú ý trong Luật Trí tuệ nhân tạo là việc áp dụng cơ chế trách nhiệm nghiêm ngặt đối với một số hệ thống AI rủi ro cao. Theo đó, tổ chức triển khai AI có thể phải chịu trách nhiệm bồi thường ngay cả khi không chứng minh được yếu tố lỗi theo cách tiếp cận thông thường của pháp luật dân sự. Đối với các ngân hàng thương mại, đây là yêu cầu mới đòi hỏi phải tăng cường đầu tư cho hoạt động kiểm thử và kiểm soát chất lượng hệ thống AI trước khi đưa vào vận hành chính thức.

3.4. Yêu cầu quản trị dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hệ thống AI ngân hàng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, quản trị dữ liệu là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến khả năng tuân thủ pháp luật của các hệ thống AI trong lĩnh vực ngân hàng.

Theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Dữ liệu, mọi hoạt động thu thập, xử lý và sử dụng dữ liệu cá nhân phải có cơ sở pháp lý phù hợp, được thực hiện đúng mục đích đã công bố và bảo đảm tính minh bạch đối với chủ thể dữ liệu. Các yêu cầu này tiếp tục được nhấn mạnh trong môi trường AI khi dữ liệu không chỉ phục vụ giao dịch mà còn được sử dụng để huấn luyện và cải thiện mô hình.

Đối với các ngân hàng thương mại, bài toán khó nhất không nằm ở việc thu thập dữ liệu mà nằm ở việc tái sử dụng dữ liệu cho các mục đích mới. Chẳng hạn, dữ liệu được khách hàng cung cấp để mở tài khoản hoặc vay vốn không đồng nghĩa với việc ngân hàng được mặc nhiên sử dụng dữ liệu đó để huấn luyện mô hình AI nếu chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp luật quy định.

Một thách thức khác liên quan đến việc sử dụng các nền tảng AI đặt tại nước ngoài. Xu hướng sử dụng các mô hình AI thể hệ mới trên nền tảng điện toán đám mây giúp giảm chi phí đầu tư và rút ngắn thời gian triển khai. Tuy nhiên, việc truyền dữ liệu ra ngoài lãnh thổ Việt Nam có thể làm phát sinh các nghĩa vụ pháp lý liên quan đến nội địa hóa dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Do đó, quản trị dữ liệu cần được xem là nền tảng cốt lõi của chương trình quản trị AI trong các ngân hàng thương mại.

3.5. Đề xuất mô hình quản trị AI cho các ngân hàng thương mại Việt Nam

Từ kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất mô hình quản trị AI dựa trên 5 trụ cột chính gồm: Chiến lược AI, Quản trị dữ liệu, Quản trị rủi ro, Nguyên tắc AI có trách nhiệm và Tuân thủ pháp luật.

Thứ nhất, ngân hàng cần thiết lập cơ chế quản trị AI ở cấp chiến lược thông qua hội đồng hoặc ủy ban AI với sự tham gia của các đơn vị công nghệ, quản lý rủi ro, pháp chế và kinh doanh. Mô hình này giúp bảo đảm các quyết định liên quan đến AI được xem xét dưới góc độ tổng thể thay vì chỉ dưới góc độ công nghệ.

Thứ hai, cần xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu xuyên suốt vòng đời của AI, từ giai đoạn thu thập, lưu trữ, huấn luyện, vận hành đến khi ngừng sử dụng hệ thống. Tất cả dữ liệu phục vụ AI phải được phân loại, theo dõi nguồn gốc và đánh giá mức độ phù hợp với các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thứ ba, ngân hàng cần tích hợp quản trị rủi ro AI vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp hiện hữu. Theo dự thảo quy định của Ngân hàng Nhà nước, ít nhất 8 nhóm rủi ro cần được nhận diện và quản lý bao gồm rủi ro mô hình, rủi ro dữ liệu, rủi ro an ninh mạng, rủi ro tuân thủ, rủi ro đạo đức, rủi ro bên thứ ba, rủi ro chuỗi cung ứng và rủi ro danh tiếng.

Thứ tư, nguyên tắc AI có trách nhiệm cần được đưa vào toàn bộ vòng đời phát triển hệ thống. Các hệ thống AI phải bảo đảm tính công bằng, minh bạch, khả năng giải trình và khả năng can thiệp của con người trong các quyết định quan trọng.

Thứ năm, ngân hàng cần xây dựng cơ chế rà soát tuân thủ định kỳ nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng hoàn thiện của Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước. Chỉ khi AI được quản trị như một loại rủi ro chiến lược, các ngân hàng

mới có thể tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ này mà vẫn duy trì được sự an toàn, minh bạch và bền vững trong hoạt động kinh doanh.

4. Kết luận

Bài viết khẳng định sự ra đời của Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 đã đặt nền móng cho việc thiết lập hệ thống quản trị AI có trách nhiệm tại Việt Nam. Đối với các ngân hàng thương mại, việc tuân thủ các yêu cầu mới về phân loại rủi ro, quản trị dữ liệu, giám sát của con người và trách nhiệm giải trình sẽ trở thành điều kiện tiên quyết để triển khai AI một cách an toàn và bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Khoa học và Công nghệ. (2026). Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo, tài liệu lấy ý kiến Chính phủ.
- Bộ Khoa học và Công nghệ. (2026). Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao, tháng 4/2026.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân, ban hành năm 2025.
- European Parliament. (2024). Regulation (EU) 2024/1689 of the European Parliament and of the Council Laying Down Harmonised Rules on Artificial Intelligence (Artificial Intelligence Act). Official Journal of the European Union.
- Microsoft. (2024). Responsible AI Standard, Version 2. Microsoft Corporation.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2026). Đề xuất Danh mục hệ thống AI rủi ro cao trong hoạt động ngân hàng, tài liệu phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2026). Dự thảo Thông tư quy định về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngân hàng, tháng 4/2026.
- Quốc hội. (2024). Luật số 32/2024/QH15: Luật Các tổ chức tín dụng, ngày 18/01/2024.
- Quốc hội. (2024). Luật số 60/2024/QH15: Luật Dữ liệu, ngày 30/11/2024
- Quốc hội. (2025). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, ngày 26/06/2025
- Quốc hội. (2025). Luật số 134/2025/QH15: Luật Trí tuệ nhân tạo, ngày 15/02/2025.
- Bank for International Settlements (BIS). (2024). Artificial Intelligence and Machine Learning in Financial Services. Bank for International Settlements.
- NIST. (2023). Artificial Intelligence Risk Management Framework (AI RMF 1.0). National Institute of Standards and Technology, U.S. Department of Commerce.
- OECD. (2024). OECD Digital Economy Outlook 2024. OECD Publishing.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2024). OECD Principles on Artificial Intelligence. OECD Publishing. <https://oecd.ai/en/ai-principles>
- World Bank. (2024). World Development Report 2024: Digitalization for Development. World Bank Group.
- World Economic Forum. (2025). Responsible Use of Artificial Intelligence in Financial Services. World Economic Forum.